

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-3-2021.

V/v: Ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Bà Vũ Phương Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2020/ TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh; sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 18, xã H, huyện Gi, tỉnh Nam Định “có đơn xin vắng mặt”

- Bị đơn: Anh Lương Văn T; sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 18, xã H, huyện Gi, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25- 11- 2020 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Chị và anh Lương Văn T qua sự tìm hiểu thống nhất và tự nguyện đi đến kết hôn. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Gi vào ngày 04-12-2009. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh T chơi bời, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn và cũng không thể đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Quốc D sinh ngày 17 tháng 6 năm 2010 hiện nay con chung đang ở cùng chị. Vợ chồng ly hôn, chị nhận nuôi con đến đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được và không yêu cầu anh Triển cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng nhận khoán của HTX: chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Lương Văn T vẫn vắng mặt. Vì vậy anh T không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Anh Triển vắng mặt nên không có quan điểm của mình đối với vụ án.

Tại bản tự khai ngày 11-12-2020 cháu Lương Quốc D trình bày: Khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Theo biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 04-01-2021, đại diện đoàn thể, đại diện chính quyền xã H cung cấp: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lương Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Gi, tỉnh Nam Định vào ngày 04-12-2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì chị Nh đi làm kinh tế trên Hà Nội còn anh T làm kinh tế tại nhà đến đầu năm 2020 anh T đi lao động tự do tại địa phương khác. Vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay chị Nh có đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có 01 con chung là Lương Quốc D sinh ngày 17 tháng 6 năm 2010 hiện nay con chung đang ở cùng chị Nh đề nghị Tòa án giao con cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng còn mức cấp dưỡng do các bên đương sự thỏa thuận. Vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế, tài sản đối với tập thể.

Theo biên bản xác minh ngày 15 tháng 12 năm 2020 ông Lương Văn Ch là bố đẻ của anh Lương Văn T cung cấp: Vợ chồng chị Nh kết hôn vào năm 2009, sau khi cưới chị Nh ở nhà một thời gian thì đi làm trên Hà Nội còn anh T làm kinh tế ở nhà, đến đầu năm 2020 anh T đi làm tự do tại địa phương khác nhưng vẫn thường xuyên đi về gia đình ông. Các văn bản tố tụng của Tòa án ông đã nhận và đã thông báo cho anh T biết nhưng do bận công việc nên anh T không về để giải quyết vụ án được. Nay chị Nh xin ly hôn gia đình ông xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn theo quy định của pháp luật. Về con chung giao cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung vợ chồng chị Nh không có tài sản chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Nh và anh Lương Văn T, mâu thuẫn đã trầm trọng khả năng đoàn tụ không còn, nên có đủ cơ sở để giải quyết ly hôn. Về con chung hiện do chị Nh đang nuôi dưỡng, anh T làm nghề tự do đi làm ăn xa nhà, con chung có nguyện

vọng ở cùng chị Nh, vì vậy nên giao con chung cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lương Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng anh Tr vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lương Văn T đã tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Gi, tỉnh Nam Định vào ngày 04-12-2009 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Chị Nh có nguyện vọng ly hôn, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã làm đầy đủ các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T, nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy chứng tỏ anh T không tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị Nh xin ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Quốc D sinh ngày 17 tháng 6 năm 2010, hiện chị Nh đang nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị Nh và con chung, nên giao con chung cho chị Nh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu nên anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nh, nhưng anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[6] Về án phí: Chị Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Lương Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Nh tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Lương Quốc D sinh ngày 17 tháng 6 năm 2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Anh Lương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nh, nhưng anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nh đã nộp theo biên lai thu số 0000082 ngày 01-12-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nh và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Hồng Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

